

Research Paper

The situation of knowledge, practice and related factors on dengue control of inhabitants at Tran Hung Dao ward, Hai Duong

Nguyen Hoang Viet Duc¹, Tran Quang Canh²

¹Vietnam National Institute of Maritime Medicine, Vo Nguyen Giap, Le Chan, Hai Phong

²Hai Duong Medical Technical University, Vu Huu, Thanh Binh, Hai Duong Noi

Received 2/3/2022

Accepted 3/3/2022

Abstract

Background/Purpose: Describe the situation of knowledge, practice and some related factors on dengue control of inhabitants in Tran Hung Dao ward, Hai Duong city, Hai Duong province in 2021.

Methods: A cross-sectional descriptive study on 382 subjects aged 18 years and older at Tran Hung Dao ward, Hai Duong city, Hai Duong province in 2021.

Results: The percentage of subjects who had knowledge and practice on dengue control was 50,8% and 53,1%, respectively. Some factors that were associated with knowledge and practice including occupational and education level. The people who have good knowledge on dengue control were likely to have better practice at 4,44 times higher than people do not have good knowledge.

Conclusion: The rates of inhabitants at Tran Hung Dao ward, Hai Duong with knowledge and practice were not good. Therefore, it is necessary to strengthen communication to the people and promote disease prevention activities in the community.

Keywords: *Dengue disease, knowledge, practice, some related factors.*

Thực trạng kiến thức, thực hành và một số yếu tố liên quan đến phòng chống bệnh sốt xuất huyết của người dân phường Trần Hưng Đạo, Hải Dương

Nguyễn Hoàng Việt Đức¹, Trần Quang Cảnh²

¹Viện Y học biển Việt Nam, Võ Nguyên Giáp, Lê Chân, Hải Phòng

²Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương, Vũ Hưu, Thanh Bình, Hải Dương

Nhận ngày 2 tháng 2 năm 2022

Chấp nhận đăng ngày 3 tháng 2 năm 2022

Tóm tắt

Đặt vấn đề/ Mục tiêu: Mô tả thực trạng kiến thức, thực hành và một số yếu tố liên quan đến phòng chống bệnh sốt xuất huyết của người dân tại phường Trần Hưng Đạo, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương năm 2021.

Phương pháp: Nghiên cứu mô tả cắt ngang thực hiện trên 382 người dân tham gia nghiên cứu từ 18 tuổi trở lên tại phường Trần Hưng Đạo, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương vào năm 2021.

Kết quả: Tỷ lệ người dân có kiến thức/ thực hành đạt về phòng chống bệnh sốt xuất huyết dengue lần lượt là 50,8% và 53,1%. Các yếu tố liên quan đến kiến thức và thực hành bao gồm nghề nghiệp và trình độ học vấn. Người có kiến thức về phòng chống sốt xuất huyết dengue đạt có thực hành đạt cao gấp 4,44 lần người có kiến thức không đạt.

Kết luận: Tỷ lệ người dân phường Trần Hưng Đạo, thành phố Hải Dương có kiến thức và thực hành phòng chống bệnh sốt xuất huyết chưa cao. Vì vậy, cần tăng cường công tác truyền thông cho người dân và đẩy mạnh các hoạt động phòng chống bệnh trong cộng đồng.

Từ khóa: Bệnh sốt xuất huyết Dengue, kiến thức, thực hành, các yếu tố liên quan.

1. Đặt vấn đề

Sốt xuất huyết (SXH) là bệnh nhiễm virus Dengue cấp tính do muỗi truyền, dễ lây nhiễm và trở thành dịch. Bệnh có nguy cơ mắc ở nhiều độ tuổi, đặc biệt là trẻ em. Dịch bệnh SXH đã và đang là một đại dịch nguy hiểm, đe dọa đến sức khỏe con người cũng như nền kinh tế toàn cầu [1]. Giai đoạn trước 1970, chỉ có 9 quốc gia xuất hiện dịch bệnh, đến nay bệnh đã lưu hành tại hơn 100 quốc gia trên toàn thế giới. Việt Nam với khí hậu nhiệt đới gió mùa, nằm trong số năm quốc gia Châu Á-Thái Bình Dương có gánh nặng SXH nặng nhất. Tỷ lệ mắc SXH ở Việt Nam không ổn định nhưng cao điểm từ tháng 6 đến tháng 10 hàng năm [2]. Ở các nước có khí hậu nhiệt đới như Việt Nam,

với khí hậu có độ ẩm cao và mưa nhiều là điều kiện thuận lợi cho bệnh sốt xuất huyết phát triển nhanh chóng.

Theo Tổ chức Y tế Thế giới (WHO), năm 2019, cả nước có tổng cộng 320.702 trường hợp mắc với 54 trường hợp tử vong, tăng gấp 2,5 lần so với cùng kỳ năm 2018 (126.682 trường hợp, 17 trường hợp tử vong) [3]. Số ca mắc dịch sốt xuất huyết có chiều hướng ngày càng gia tăng, nguyên nhân một phần là do người dân chưa hoàn toàn tuân thủ về nguyên tắc phòng ngừa bệnh sốt xuất huyết hoặc chưa thật sự phân biệt được triệu chứng bệnh sốt xuất huyết với các bệnh khác như sốt thông thường, sốt phát ban, sốt virus; người bệnh khi đã được chẩn đoán mắc sốt xuất huyết thì không tuân thủ nghiêm ngặt các khuyến cáo trong việc điều trị tại nhà. Vì vậy việc nâng cao kiến thức, thực hành của người dân là vô cùng quan trọng trong công tác phòng

*Tác giả liên hệ.

E-mail address: vietduc304@gmail.com

<https://doi.org/10.56086/jcvb.v2i1.28>

chống dịch bệnh. Trần Hưng Đạo là một phường thuộc thành phố Hải Dương và là một trong 4 ổ dịch lớn tại tỉnh Hải Dương trong đợt dịch nửa cuối năm 2020. Phường có đặc điểm giáp nhiều sông ngòi do đó là điều kiện thuận lợi cho sự phát triển của muỗi. Chính vì lẽ đó, chúng tôi thực hiện nghiên cứu này với mục tiêu: “*Mô tả thực trạng kiến thức, thực hành và một số yếu tố liên quan đến phòng chống bệnh sốt xuất huyết của người dân tại phường Trần Hưng Đạo, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương năm 2021*”.

2. Phương pháp nghiên cứu

2.1. Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu là người dân phường Trần Hưng Đạo, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương, đáp ứng các tiêu chí lựa chọn: bao gồm chủ hộ hoặc đại diện hộ gia đình từ 18 tuổi trở lên, có khả năng đọc, hiểu để trả lời các câu hỏi và đồng ý tham gia nghiên cứu. Người dân vắng mặt trong thời gian diễn ra nghiên cứu sẽ bị loại trừ khỏi danh sách nghiên cứu.

2.2 Địa điểm và thời gian nghiên cứu

Nghiên cứu được tiến hành tại phường Trần Hưng Đạo, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương. Thời gian nghiên cứu từ tháng 01 năm 2021 đến tháng 05 năm 2021.

2.3 Thiết kế nghiên cứu: Nghiên cứu mô tả cắt ngang.

2.4 Cỡ mẫu, chọn mẫu

* **Cỡ mẫu:** Cỡ mẫu điều tra nghiên cứu được xác định theo công thức:

$$n = Z^2 \frac{p(1-p)}{d^2}$$

Trong đó:

- n: Cỡ mẫu nghiên cứu tối thiểu.
- Z: Hệ số tin cậy phụ thuộc vào ngưỡng xác suất α (chọn $\alpha = 0,05$ với độ tin cậy 95% thì $Z_{1-\alpha/2} = 1,96$).
- d: Khoảng sai lệch giữa tỷ lệ của mẫu nghiên cứu và tỷ lệ thực trong quần thể ($d=0,05$).
- p: Tỷ lệ người dân có kiến thức, thực hành phòng chống SXH ở mức đạt. Lấy p theo

kết quả nghiên cứu của Vũ Thị Thơm và cộng sự tại phường Đằng Giang, quận Ngô Quyền, Hải Phòng năm 2019 cho thấy người dân có kiến thức phòng chống SXH ở mức đạt là 54,0% và có thực hành phòng chống SXH ở mức đạt là 57,5% [4]. Thay vào công thức tính được cỡ mẫu tối thiểu là 382 người.

* **Kỹ thuật chọn mẫu:** Chọn mẫu theo phương pháp chọn mẫu ngẫu nhiên hệ thống:

- Bước 1: Lập danh sách tất cả các hộ gia đình có hộ khẩu thường trú tại phường Trần Hưng Đạo.

- Bước 2: Tính khoảng cách mẫu $k = N/n$, từ đó ta tính được $k=2$.

- Bước 3: Chọn ngẫu nhiên 1 hộ gia đình trong 2 hộ đầu tiên trong danh sách làm điểm xuất phát, các hộ tiếp theo được chọn tuân theo nguyên tắc cách hộ đầu tiên k đơn vị cho đến khi đủ danh sách cỡ mẫu nghiên cứu.

- Bước 4: Chọn đối tượng điều tra, mỗi hộ gia đình phỏng vấn 1 người đáp ứng tiêu chí lựa chọn và loại trừ.

2.5 Các nhóm biến số và chỉ số chính

- Thông tin chung của đối tượng nghiên cứu: *thông tin về tuổi, giới tính, trình độ học vấn, nghề nghiệp và tiền sử gia đình.*

- Thông tin về kiến thức và thực hành phòng chống bệnh sốt xuất huyết của người dân: *tỷ lệ kiến thức chung và tỷ lệ thực hành chung.*

2.6. Công cụ/phương pháp thu thập số liệu

- Công cụ thu thập thông tin: Tham khảo mẫu phiếu điều tra của tác giả Vũ Thị Thơm nghiên cứu về “Thực trạng kiến thức, thực hành phòng chống bệnh sốt xuất huyết dengue của người dân phường Đằng Giang, Ngô Quyền, Hải Phòng năm 2019” [4] có chỉnh sửa và bổ sung cho phù hợp. Tiến hành điều tra thử trên 30 người sau đó hoàn thiện phiếu điều tra.

- Phương pháp thu thập thông tin: Phỏng vấn trực tiếp và quan sát tại nhà người dân. Thời gian phỏng vấn, quan sát từ 25-30 phút/HGD. Trước khi phỏng vấn bằng bộ

phiếu được thiết kế sẵn, điều tra viên giới thiệu về mục đích của nghiên cứu cũng như giới thiệu qua nội dung của bộ câu hỏi, giải thích một số cụm từ chưa rõ nghĩa.

2.7 Xử lý và phân tích số liệu

Số liệu được làm sạch, xử lý và phân tích bằng phần mềm SPSS 20. Sử dụng test thống kê y học: Chi-square test, tính toán giá trị OR và khoảng tin cậy 95% CI để đánh giá mối liên quan giữa các biến độc

lập với biến phụ thuộc. Sự khác biệt có ý nghĩa thống kê khi $p < 0,05$.

2.8 Đạo đức nghiên cứu

Nghiên cứu được triển khai với sự đồng ý của lãnh đạo phường Trần Hưng Đạo, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương. Đối tượng nghiên cứu được cung cấp đầy đủ nội dung, mục đích và tự nguyện tham gia nghiên cứu. Toàn bộ thông tin thu thập được quản lý bởi nghiên cứu viên, bảo mật và chỉ sử dụng cho mục đích nghiên cứu.

3. Kết quả

3.1 Đặc điểm chung của đối tượng nghiên cứu

Bảng 1. Đặc điểm tuổi, giới của các đối tượng nghiên cứu

Đặc điểm		Số lượng	Tỷ lệ %
Nhóm tuổi	18-29	98	25,7
	30-39	79	20,7
	40-49	83	21,7
	50-59	63	16,5
	60 trở lên	59	15,4
Giới tính	Nam	198	51,8
	Nữ	184	48,2

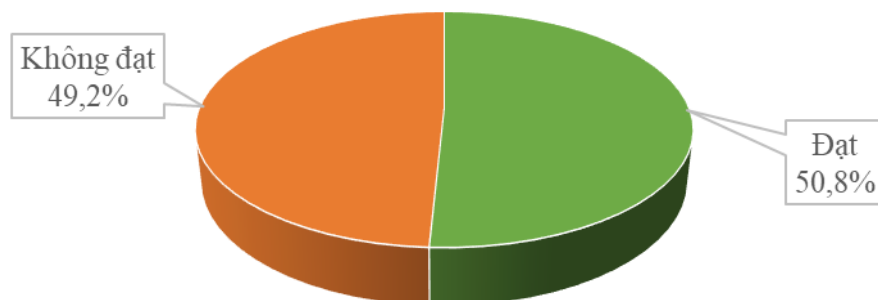
Nhận xét: Đối tượng trong nhóm tuổi 18-29 chiếm tỷ lệ cao nhất (25,7%) và thấp nhất là nhóm 60 tuổi trở lên (15,4%). Nam giới chiếm tỷ lệ cao hơn nữ giới (51,8% so với 48,2%).

Bảng 2. Đặc điểm nghề nghiệp và học vấn của các đối tượng nghiên cứu

Đặc điểm		Số lượng	Tỷ lệ %
Nghề nghiệp	Nhân viên văn phòng	72	18,8
	Kinh doanh	68	17,8
	Nội trợ	61	16,0
	Hưu trí	57	14,9
	Công nhân	81	21,2
	Học sinh, sinh viên	25	6,6
	Khác	18	4,7
Trình độ học vấn	Tiểu học	35	9,2
	Trung học cơ sở	66	17,3
	Trung học phổ thông	107	28,0
	Trung cấp	43	11,2
	Cao đẳng	50	13,1
	Đại học/Trên đại học	81	21,2

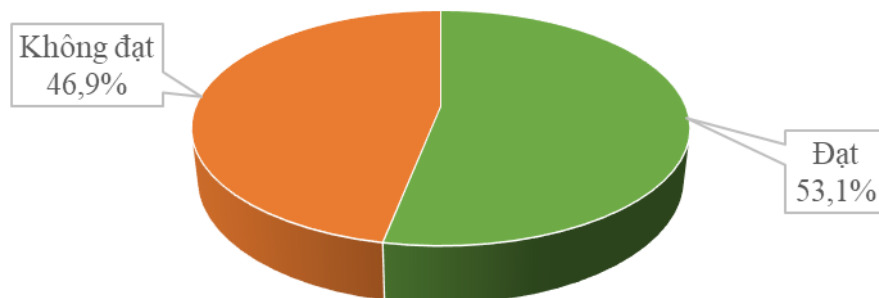
Nhận xét: Nghề nghiệp của người dân chiếm tỷ lệ cao nhất là công nhân (22,2%); tiếp theo là nhân viên văn phòng (18,8%). Trình độ học vấn của người dân chiếm tỷ lệ cao nhất là trung học phổ thông (THPT) (28,0%) và thấp nhất là tiểu học (9,2%).

3.2. Thực trạng kiến thức/ thực hành về phòng bệnh sốt xuất huyết của người dân



Hình 1. Kiến thức chung của người dân về phòng chống bệnh

Nhận xét: Kết quả hình 1 cho thấy 50,8% người dân đạt, 49,2% không đạt khi được đánh giá kiến thức về phòng chống bệnh sốt xuất huyết.



Hình 2. Thực hành chung của người dân về phòng chống SXHD

Nhận xét: Hình 2 cho thấy 53,1% người dân đạt, 46,9% không đạt khi được đánh giá thực hành về phòng chống bệnh sốt xuất huyết.

3.3. Một số yếu tố liên quan đến kiến thức, thực hành phòng bệnh sốt xuất huyết của người dân tại địa bàn nghiên cứu

Bảng 3. Mối liên quan giữa kiến thức phòng chống bệnh sốt xuất huyết với nghề nghiệp và học vấn

Kiến thức Đặc điểm	n	Đạt		Không đạt		OR (95%CI)	p
		SL	%	SL	%		
Nghề nghiệp							
NV văn phòng	72	48	66,7	24	33,3	2,25 (1,31-3,85)	0,003
Khác	310	146	47,1	164	52,9		
Trình độ học vấn							
≥ THPT	281	155	55,2	126	44,8	1,96 (1,23-3,11)	0,004
< THPT	101	39	38,6	62	61,4		

Nhận xét: Đối tượng có nghề nghiệp là nhân viên văn phòng và có trình độ học vấn từ THPT trở lên có kiến thức đạt cao hơn. Sự khác biệt có ý nghĩa thống kê với $p < 0,05$.

Bảng 4. Mối liên quan giữa thực hành phòng bệnh sốt xuất huyết với nghề nghiệp, học vấn và kiến thức chung

Thực hành Đặc điểm	n	Đạt		Không đạt		OR (95%CI)	P
		SL	%	SL	%		
Nghề nghiệp							
NV văn phòng	72	54	75,0	18	25,0	3,24 (1,82-5,78)	<0,001
Khác	310	149	48,1	161	51,9		
Trình độ học vấn							
≥ THPT	281	172	61,2	109	38,8	3,56 (2,19-5,79)	<0,001
< THPT	101	31	30,7	70	69,3		
Kiến thức chung							
Đạt	194	137	70,6	57	29,4	4,44 (2,89-6,83)	<0,001
Không đạt	188	66	35,1	122	64,9		

Nhận xét: Đối tượng có nghề nghiệp là nhân viên văn phòng, trình độ học vấn từ THPT trở lên và kiến thức chung ở mức đạt thì có thực hành đạt cao hơn. Sự khác biệt có ý nghĩa thống kê với $p < 0,05$.

4. Bàn luận

4.1. Đặc điểm chung của đối tượng nghiên cứu

Trong 382 người dân tham gia nghiên cứu tỷ lệ đối tượng có giới tính là nam cao hơn nữ (51,8% so với 48,2%); kết quả này tương đồng với kết quả nghiên cứu của tác giả Vũ Thị Thơm tại phường Đằng Giang, Ngô Quyền, Hải Phòng (Nam 50,5%; nữ 49,5%) [4] và Lê Thành Trung tại xã An Sơn, Thủy Nguyên, Hải Phòng năm 2017 (nam 50,3%; nữ 49,7%) [5].

Nghề nghiệp của người dân chiếm tỷ lệ cao nhất là công nhân (22,2%); tiếp theo là nhân viên văn phòng (18,8%). Tác giả Võ Quang Trung nghiên cứu tại thành phố Hồ Chí Minh năm 2018, nghề nghiệp của đối tượng nghiên cứu chủ yếu là sinh viên 41,3%; tiếp đến là cán bộ viên chức/nhân viên văn phòng 24,8%; khác nhiều so với kết quả của chúng tôi. [6].

Trình độ học vấn của người dân chiếm tỷ lệ cao nhất là trung học phổ thông (THPT) (28,0%) và thấp nhất là tiểu học (9,2%). Điều này phù hợp với thực tế tại địa phương, do người dân sống ở vùng thành thị, có điều kiện học tập tốt. Tuy nhiên tỷ lệ tiểu học của chúng tôi cao hơn của tác giả Vũ Thị Thơm khi nghiên cứu người dân tại Hải Phòng (5,5%) [4].

4.2. Thực trạng kiến thức phòng chống bệnh của người dân

Kết quả hình 1 cho thấy, 50,8% người dân có kiến thức đạt về phòng chống bệnh sốt xuất huyết dengue, tương đương với kết quả nghiên cứu của tác giả Nguyễn Thị Thanh Nga tại xã An Thái, An Lão, Hải Phòng năm 2018 (50,3%) [7]; thấp hơn của Vũ Thị Thơm tại phường Đằng Giang, Ngô Quyền Hải Phòng năm 2019 (54,0%) [4]. Tỷ lệ này cao hơn nghiên cứu của tác giả Võ Quang Trung tại thành phố Hồ Chí Minh năm 2018 là 38% [9]. Chúng tôi lý giải điều này do phường Trần Hưng Đạo là một phường thuộc trung tâm thành ph. Vì vậy, người dân được tiếp cận với nhiều nguồn thông tin về phòng chống sốt xuất huyết dengue. Tuy nhiên, vẫn còn 49,2% người dân có kiến thức không đạt. Những đối tượng này thiếu kiến thức về cách phòng hoặc áp dụng các biện pháp phòng bệnh không đúng, kém hiệu quả, do đó cần có thêm nhiều hình thức tuyên truyền phổ biến thông tin về bệnh.

Kết quả hình 2 cho thấy, 53,1% người dân có thực hành đạt về thực hành phòng chống sốt xuất huyết dengue, thấp hơn với kết quả nghiên cứu của tác giả Võ Quang Trung tại thành phố Hồ Chí Minh năm 2018 là 55% [6] và Vũ Thị Thơm tại Hải Phòng năm 2019 là 57,5% [4]. Tuy nhiên kết quả của chúng tôi cao hơn các nghiên cứu của tác giả Nguyễn Thị Mai Anh tại

xã Tân Triều và Đại Áng, huyện Thanh Trì, Hà Nội năm 2016 lần lượt là 36% và 16% [8]. Điều này có thể do, phường Trần Hưng Đạo là vùng nội thành, người dân có điều kiện kinh tế xã hội và trình độ học vấn khá cao. Mặt khác, phường Trần Hưng Đạo cũng mới trải qua 1 vụ dịch vào nửa cuối năm 2020 do đó các cán bộ y tế và cộng tác viên đến tận nhà để tuyên truyền phòng chống sốt xuất huyết. Tuy nhiên, vẫn còn 46,9% người dân không đạt về thực hành, do đó cần duy trì và tăng cường công tác truyền thông hướng dẫn người dân nhiều hơn nữa.

4.3. Một số yếu tố liên quan đến kiến thức/ thực hành phòng bệnh của người dân

Nghiên cứu tìm thấy mối liên quan có ý nghĩa thống kê giữa nghề nghiệp người dân với kiến thức về phòng chống sốt xuất huyết dengue tại phường Trần Hưng Đạo. Người làm nhân viên văn phòng có kiến thức đạt cao gấp 2,25 lần nhóm đối tượng nghiên cứu có nghề nghiệp khác (95%CI: 1,31-3,85) (Bảng 3). Chúng tôi cho rằng các đối tượng nhân viên văn phòng có trình độ học vấn cao hơn, được tiếp cận với nhiều nguồn thông tin và biết chọn lọc những thông tin chính xác về phòng chống sốt xuất huyết hơn so với những người có nghề nghiệp khác.

Những người có trình độ học vấn từ THPT trở lên có kiến thức đạt cao gấp 1,96 lần người có trình độ học vấn từ THCS trở xuống (95%CI: 1,23-3,11). Có thể giải thích là do những người có trình độ học vấn cao có khả năng tự tìm kiếm, cập nhật, bổ sung kiến thức nên có kiến thức về phòng chống sốt xuất huyết tốt hơn.

Đối tượng nhân viên văn phòng có thực hành đạt cao gấp 3,24 lần nhóm nghề nghiệp khác (95%CI: 1,82-5,78) (Bảng 4), kết quả tương đương với nghiên cứu của Vũ Thị Thơm tại Hải Phòng năm 2019 (OR=8,00; 95%CI: 3,86-6,53) [4] và của Võ Quang Trung tại thành phố Hồ Chí Minh năm 2018 (OR= 6,6; 95%CI: 5,0-8,0) [6].

Những người có trình độ học vấn từ THPT trở lên có thực hành đạt cao gấp 3,56 lần người có trình độ học vấn THCS trở xuống (95%CI: 2,19-5,79), tương đương với nghiên cứu của Nguyễn Thị Minh Ngọc và cộng sự tại xã An Thái, An Lão, Hải Phòng năm 2018 (OR= 2,57; 95%CI: 1,59-4,15) [9].

Người có kiến thức về phòng chống SXHD đạt có thực hành đạt cao gấp 4,44 lần người có kiến thức không đạt (95%CI: 2,89-6,83) (Bảng 4), tương đương với kết quả nghiên cứu của tác giả Nguyễn Văn Pol tại miền Nam, Việt Nam năm 2018 (OR=5,0; 95%CI: 1,6-13,4) [10] và Vũ Thị Thơm tại Đàng Giang, Hải Phòng năm 2019 (OR=4,88; 95%CI: 3,18-7,48) [4].

5. Kết luận

Tỷ lệ người dân phường Trần Hưng Đạo, thành phố Hải Dương có kiến thức và thực hành phòng chống bệnh sốt xuất huyết chưa cao. Có mối liên quan giữa kiến thức/ thực hành phòng bệnh sốt xuất huyết dengue với nghề nghiệp, trình độ học vấn. Ngoài ra, có mối liên quan giữa thực hành phòng bệnh với kiến thức chung.

References

- [1] Bộ Y Tế. Quyết định số 3711/QĐ-BYT ngày 19 tháng 09 năm 2014 về việc ban hành hướng dẫn giám sát và phòng chống bệnh Sốt xuất huyết Dengue. Hà Nội.2014.
- [2] World Health Organization. Comprehensive Guideline for Prevention and Control of Dengue and Dengue Haemorrhagic Fever. Revised and expanded edition. New Delhi, India: WHO; 2011. 196 p.
- [3] World Health Organization. Update on the Dengue situation in the Western Pacific Region 2020 [Available from: <http://apps.who.int/>].
- [4] Vũ Thị Thơm, Trịnh Thị Lộc, Nguyễn Thị Thắm, Nguyễn Quang Hùng, Cáp Minh Đức, Hoàng Thị Hoa Lê. Thực trạng kiến thức, thực hành phòng chống bệnh sốt xuất huyết dengue của người dân phường Đăng Giang, Ngô Quyền, Hải Phòng năm 2019. Tạp chí Y Học Dự Phòng. 2021;31(1):181.
- [5] Lê Thành Trung. Thực trạng và kiến thức, thực hành của người dân về phòng chống sốt xuất huyết Dengue tại xã An Sơn, huyện Thủy Nguyên, Hải Phòng [Luận văn Thạc sĩ Y tế công cộng]: Trường Đại Học Y Dược Hải Phòng; 2017.
- [6] Vo TQ, TT PP. Revisiting dengue-related knowledge, attitudes and practices: A cross-sectional study in Ho Chi Minh City, Vietnam, 2018. JPMA The Journal of the Pakistan Medical Association. 2019;69(6):S108-S17
- [7] Nguyễn Thị Thanh Nga. Kiến thức, thái độ và thực hành về phòng chống sốt xuất huyết của người dân tại 1 xã An Lão, Hải Phòng năm 2018. Luận văn tốt nghiệp, Trường Đại Học Y Dược Hải Phòng, Hải Phòng. 2018.
- [8] Nguyễn Thị Mai Anh, Nguyễn Nhật Cẩm. Kiến thức và thực hành về phòng chống bệnh sốt xuất huyết Dengue của người dân xã Tân Triều và xã Đại Áng, huyện Thanh Trì, Hà Nội. Tạp chí Y Học Dự Phòng. 2016;27(1):189.
- [9] Nguyễn Thị Minh Ngọc, Nguyễn Thị Thu Thảo, Nguyễn Thái Bình và cộng sự. Một số yếu tố liên quan đến kiến thức, thái độ và thực hành về phòng chống sốt xuất huyết Dengue của người dân tại xã An Thái, An Lão, Hải Phòng năm 2018. Tạp chí Y Học Dự Phòng. 2018;28(9):244-51.
- [10] Nguyen P, Vo TQ, Nguyen TD, TT CP. Dengue fever in Southern of Vietnam: A survey of reported knowledge, attitudes, and practices. JPMA The Journal of the Pakistan Medical Association. 2019;69(6):S118-S30.